

TỜ TRÌNH

Về việc dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 - 2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Bối cảnh thế giới đang trải qua những thay đổi mang tính thời đại, tạo ra nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức lớn đan xen. Trong nước triển khai những quyết sách chiến lược mang tính cách mạng, động lực phát triển với cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phát triển giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chú trọng phát triển kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, từ đó đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu cao hơn; đồng thời đây cũng là bước ngoặt, vận hội mới mang tính lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển, thịnh vượng, hùng cường của dân tộc Việt Nam.

Bước vào giai đoạn 2025 - 2030, kế thừa truyền thống đoàn kết, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, với tiềm năng, lợi thế vượt trội, đó là tỉnh có đường bờ biển dài nhất cả nước, không gian phát triển kinh tế, xã hội được mở rộng, có thể mạnh du lịch biển, cảng biển, logistic, công nghiệp chế biến chế tạo, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao...; tạo cơ hội để tỉnh phát triển mạnh mẽ trở thành trung tâm dịch vụ du lịch biển, hậu cần nghề cá, trung tâm năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, trung tâm dữ liệu quốc gia và khu vực. Cùng với đó là hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là đường bộ cao tốc Bắc - Nam, cao tốc Khánh Hoà - Buôn Ma Thuột, đường liên tỉnh đi vào vận hành, khai thác, triển khai dự án đường sắt cao tốc Bắc - Nam, đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh,... sẽ tạo hấp dẫn thu hút nhà đầu tư chiến lược đến với tỉnh.

Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi là chủ đạo, tỉnh cũng phải đối mặt với một số khó khăn, thách thức từ diễn biến bất lợi của tình hình thế giới, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, già hóa về dân số. Đặc biệt là các thách thức từ hai điểm nghẽn lớn đó là: Hạ tầng chiến lược, nhất là hạ tầng số, hạ tầng công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, trình độ năng lực của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Sự chống phá của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi và gia tăng hơn tác động đến tư tưởng của các tầng lớp nhân dân. Từ đó đòi hỏi phải bám sát chặt chẽ các chủ trương, định hướng, quan điểm chỉ đạo của Trung ương, cùng với đó có cách tiếp cận mới, tư duy

chiến lược và những cải cách mạnh mẽ, đột phá trên các lĩnh vực then chốt, tạo động lực để tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

Trên cơ sở đánh giá kết quả tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 và bối cảnh nêu trên, UBND tỉnh dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Đến năm 2030, Khánh Hoà trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; trung tâm dữ liệu của quốc gia và khu vực; tăng trưởng kinh tế hai con số, là một cực tăng trưởng cao của cả nước. Hệ thống đô thị phát triển theo hướng hiện đại, thông minh, bền vững, giàu bản sắc với một số đô thị đạt đẳng cấp quốc tế. Kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ, hiện đại, hiệu quả. Nhân dân được hưởng thụ mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc. Hệ sinh thái và cảnh quan thiên nhiên, môi trường được bảo vệ; có năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân hàng năm đạt 11 - 12%.

- GRDP bình quân đầu người hàng năm tăng 14%. Đến năm 2030 thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố có thu nhập bình quân đầu người cao nhất.

- Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu GRDP theo ngành kinh tế đạt 90% trở lên.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP năm 2030 đạt 35%.

- Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt trên 55%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân hàng năm đạt 11%.

- Tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm 12%. Đến năm 2030 thuộc nhóm 10 tỉnh, thành thu ngân sách nội địa cao nhất.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1.050 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm trên 20%, gấp 2,1 lần so với giai đoạn 2021 - 2025.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 70%.

2. Về văn hóa - xã hội

- Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,78.

- Tuổi thọ trung bình 75,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt 68 năm.

- Đến năm 2030, toàn tỉnh có 40 giường bệnh và 14 bác sĩ trên 10.000 dân.
- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực đô thị đến năm 2030 đạt 90%.
- Đến năm 2030, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 90%; trong đó tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 40%.
- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) duy trì mức giảm 1 - 1,5 điểm%/năm.

3. Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt 47%.
- Đến năm 2030, tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 90,2%.
- Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 100%, tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%.

III. CÁC ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững

- rà soát, kiến nghị Trung ương sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, các ngành công nghệ mới... Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền để phát triển các lĩnh vực kinh tế, trong đó ưu tiên cơ chế, chính sách phát triển kinh tế biển, công nghiệp chế biến, công nghệ cao, công nghiệp năng lượng, phát triển đô thị, du lịch, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.
- Tiếp tục cải cách mạnh mẽ, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, giảm chi phí tuân thủ pháp luật, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Năm 2026, cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024. Phấn đấu đến năm 2030, Khánh Hòa thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố cả nước có chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh cao nhất cả nước.

- Đẩy mạnh đổi mới, hoàn thiện các quy định, chính sách an sinh xã hội, chính sách giảm nghèo đa chiều bền vững, chính sách cho người có công, gia đình chính sách theo hướng toàn diện, bao trùm, để mọi người dân được hưởng thành quả phát triển, theo quan điểm chỉ đạo “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Hoàn thiện đồng bộ các quy định, chính sách bảo vệ môi trường, sinh thái, thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu; quán triệt đầy đủ quan điểm “không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; chủ động xây dựng cơ chế chính sách phát triển xanh”.

2. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính

2.1. Cơ cấu lại nền kinh tế

- *Về kinh tế biển*: Phát triển toàn diện kinh tế biển gắn với nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên biển và kiểm soát tài nguyên biển; đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm theo hướng phát triển: (i) Dịch vụ, du lịch biển chất lượng cao; (ii) Khu công nghiệp, khu kinh tế biển gắn với phát triển các khu đô thị ven biển; năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới; (iii) Nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản, nhất là nuôi biển công nghệ cao, thân thiện với môi trường; sản xuất tôm giống chất lượng cao của khu vực; (iv) Dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng biển, vận tải biển - hàng không; (v) Kinh tế biển - đảo; (vi) Triển khai, phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án.

- *Về công nghiệp*: Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Thúc đẩy tốc độ tăng trưởng công nghiệp theo hướng nhanh, bền vững và là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách. Phát triển công nghiệp theo chiều sâu, nâng cao năng lực cạnh tranh và giá trị gia tăng thông qua ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại hóa sản xuất và tăng cường tự động hóa. Huy động vốn đầu tư, đào tạo nhân lực công nghệ cao và triển khai hệ thống quan trắc môi trường tự động tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, thực hiện quản lý rủi ro môi trường.

Tập trung thu hút, phát triển các ngành công nghiệp ứng dụng công nghệ cao (công nghệ thông tin; công nghệ số; đổi mới sáng tạo; công nghệ sinh học; điện tử; bán dẫn; công nghệ đại dương); công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; chế biến nông sản (từ sản phẩm thế mạnh của tỉnh); công nghiệp môi trường;... Tập trung phát triển trung tâm công nghiệp bán dẫn, công nghiệp trí tuệ nhân tạo AI, trung tâm dữ liệu quốc gia khu vực.

- *Về năng lượng*: Phát triển Khánh Hòa mới trở thành trung tâm năng lượng sạch, năng lượng tái tạo Quốc gia, trong đó tập trung phát triển điện gió ven biển và ngoài khơi, điện mặt trời, điện khí LNG, năng lượng hydrogen xanh, điện hạt nhân, thủy điện tích năng theo quy hoạch được duyệt gắn với chiến lược giảm phát thải carbon. Phối hợp với Trung ương triển khai dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2, phân đầu hoàn thành và đưa vào vận hành theo đúng kế hoạch đề ra. Giai đoạn 2026-2030, tốc độ phát triển ngành năng lượng của tỉnh bình quân tăng 20%/năm. Đến năm 2030, phân đầu đưa vào khai thác vận hành 14.000MW; tỷ lệ năng lượng tái tạo chiếm trên 80% tổng công suất điện. Xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu về năng lượng tái tạo để phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

- *Về du lịch, dịch vụ:* Phát triển ngành dịch vụ theo hướng đa dạng, có hàm lượng trí thức và công nghệ cao, trong đó chú trọng phát triển du lịch, dịch vụ logistics, kinh tế số theo hướng đổi mới sáng tạo và số hóa, công nghệ hóa phương thức kinh doanh. Hình thành các trung tâm thương mại tầm cỡ quốc gia, quốc tế; các tuyến phố thương mại, tài chính, du lịch. Phát triển dịch vụ logistics thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Chú trọng phát triển các cảng tổng hợp, chuyên dùng cho tàu biển trọng tải lớn; các dịch vụ logistics chất lượng cao có khả năng kết nối với các trung tâm logistics trong và ngoài nước. Phát triển các ngành dịch vụ cung cấp đầu vào và sử dụng đầu ra của ngành dịch vụ vận tải và dịch vụ logistics, trong đó ưu tiên phát triển các dịch vụ phục vụ cho vận tải biển và các dịch vụ khác như e-logistics, thương mại điện tử, dịch vụ tài chính - ngân hàng; ưu tiên phát triển dịch vụ gắn với thương mại hàng hóa, xuất - nhập khẩu và các dịch vụ đi kèm.

Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, xây dựng Khánh Hòa trở thành trung tâm du lịch quốc tế, tập trung vào các loại hình du lịch biển, đảo chất lượng cao; du lịch hội nghị, hội thảo, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe, du lịch di sản văn hóa, du lịch tâm linh gắn với bảo vệ môi trường, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa. Phát triển hệ thống dịch vụ phụ trợ, liên kết các tuyến du lịch liên vùng, quốc tế. Phát triển các khu đô thị, khu du lịch, điểm du lịch cấp quốc gia, khu vực trọng điểm du lịch vùng, trong đó Nha Trang và Vĩnh Hy phát triển du lịch biển và khám phá các di tích lịch sử Quốc gia; khu vực Bắc Vân Phong là đô thị du lịch biển đẳng cấp quốc tế; khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, Khu du lịch Ninh Chữ hướng thành khu du lịch quốc gia; Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa, Vườn Quốc gia Phước Bình, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh,... phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm. Đến năm 2030, tỷ trọng đóng góp của ngành du lịch trong GRDP là 15%, đóng góp vào thu ngân sách của tỉnh 20%, tạo việc làm cho trên 300.000 lao động.

- *Về đô thị, xây dựng:* Xây dựng phát triển đô thị đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn thành phố trực thuộc Trung ương. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững. Phát triển đô thị theo mô hình mạng lưới, xanh, thông minh và bền vững; có kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phù hợp, đồng bộ, hiện đại; có môi trường và chất lượng sống đô thị tốt. Xây dựng nền tảng quản lý đô thị số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong điều hành, quản lý phục vụ người dân, doanh nghiệp, hướng tới chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Tăng cường khai thác sử dụng hệ thống không gian ngầm, công trình ngầm đô thị, không gian đa chức năng của đô thị. Phát triển thị trường bất động sản lành mạnh, bền vững; kiểm soát và sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.

- *Về nông, lâm, thủy sản:* Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp (bao gồm: nông, lâm nghiệp, thủy sản) theo hướng phát triển bền vững, thích ứng biến đổi khí

hậu, gắn với công nghiệp chế biến hiện đại nâng cao hiệu quả sản xuất. Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, tập trung, quy mô lớn; phát triển nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn; bảo vệ và phát triển rừng, tăng chất lượng rừng trồng và phát triển dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái, tín chỉ các-bon; tuân thủ các quy định chống khai thác IUU, nuôi biển công nghệ cao, xây dựng vùng nuôi trồng thủy sản đảm bảo an toàn sinh học, bảo vệ môi trường. Phát triển các sản phẩm đặc thù, sản phẩm chủ lực đạt thương hiệu cấp quốc gia và cấp tỉnh, đẩy mạnh chương trình OCOP¹; mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm nông, lâm, thủy sản theo hướng bền vững, có thương hiệu, chất lượng, an toàn thực phẩm và đảm bảo tính minh bạch về truy xuất nguồn gốc. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ cao, công nghệ số, gắn với chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

2.2. Cơ cấu lại các lĩnh vực trọng tâm

Tăng cường công tác quản lý và phát triển bền vững nguồn thu ngân sách nhà nước; phân đầu đến năm 2030 là địa phương tự cân đối ngân sách nhà nước. Tập trung đẩy mạnh nguồn thu từ phát triển mới các khu công nghiệp, khu vực sản xuất kinh doanh, nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước từ các dự án mới dự kiến đi vào hoạt động giai đoạn 2026-2030 và mở rộng khai thác các nguồn thu mới, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án đầu tư giai đoạn 2025-2030.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành thu, chi ngân sách và đầu tư công. Ưu tiên bố trí vốn ngân sách nhà nước đầu tư các công trình trọng điểm, hạ tầng chiến lược, phát huy vai trò “đầu tàu” dẫn dắt, thúc đẩy tăng trưởng của nguồn vốn đầu tư công. Phân đầu tổng số các dự án bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương giảm từ 25-30% so với giai đoạn 2021-2025. Cơ cấu lại chi ngân sách, tăng tỷ trọng chi đầu tư, giảm tỷ trọng chi thường xuyên và các khoản chi đầu tư không đem lại hiệu quả kinh tế. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công. Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước.

Hiện đại hóa hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng; đẩy mạnh việc xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, sở hữu chéo, nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng, giữ vững ổn định, an toàn hệ thống. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát hoạt động tài chính, ngân hàng.

2.3. Cơ cấu lại các khu vực kinh tế

Phát huy vai trò chủ đạo, đóng góp kinh tế của các doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Khánh Việt và Công ty TNHH NN MTV Yên sào Khánh Hòa. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước thực sự hoạt động theo cơ chế thị trường, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị

¹ Sầu riêng, nho, táo, trôm, măng tây...

doanh nghiệp. Đổi mới các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ hoạt động của kinh tế tập thể; tăng cường hỗ trợ cho các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyên giao công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường. Tiếp tục sắp xếp, cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công.

Phát triển kinh tế tư nhân nhanh bền vững, hiệu quả, thật sự trở thành một động lực quan trọng nhất trong phát triển kinh tế của tỉnh. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Phấn đấu đến năm 2030 có 35.000 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh, trong đó có ít nhất 01 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt khoảng 12 - 14%/năm; đóng góp khoảng 60 - 65% GRDP của tỉnh, trên 65% tổng thu ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho khoảng 85 - 87% tổng số lao động; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 12-14%/năm. Thu hút được một số tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, có thương hiệu quốc gia, từng bước vươn ra khu vực, hoạt động trong các ngành mũi nhọn như: du lịch - dịch vụ chất lượng cao, công nghiệp công nghệ cao, logistics, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo. Khuyến khích, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Triển khai hiệu quả Đề án định hướng thu hút FDI thế hệ mới sau khi được Bộ Chính trị thông qua. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài; tập trung chủ yếu cho phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, phát thải thấp. Thúc đẩy kết nối khu vực FDI với khu vực kinh tế trong nước, thực hiện có hiệu quả quá trình chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản lý và đào tạo nguồn nhân lực; hình thành hệ sinh thái và tăng cường chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp trong nước.

Tiếp tục triển khai hiệu quả, tận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đặc thù để tạo đột phá trong thu hút nguồn lực, nhất là thu hút các nhà đầu tư chiến lược. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư; quyết liệt trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tích cực đồng hành, kịp thời tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tập trung tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư, nhằm khơi thông nguồn lực, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Triển khai hiệu quả mô hình khu thương mại tự do, khu phi thuế quan sau khi được Trung ương thông qua, với cơ chế quản lý linh hoạt, môi trường đầu tư minh bạch và chính sách ưu đãi mang tính cạnh tranh.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới

Tập trung đầu tư, xây dựng các tuyến đường giao thông trọng điểm quốc gia và của tỉnh; đầu tư hoàn thành tuyến đường Cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; các tuyến đường ven biển, liên vùng; thực hiện tốt công tác giải phóng

mặt bằng để triển khai dự án đường sắt cao tốc Bắc - Nam qua địa bàn tỉnh. Phát triển hệ thống cảng biển Khánh Hòa, Khu bến Cà Ná và Ninh Chữ thành cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực loại I; phát triển Vân Phong thành cảng trung chuyển quốc tế, có bến cảng tổng hợp, container, bến cảng khách quốc tế; chuyển đổi công năng Cảng Nha Trang thành bến khách đầu mối du lịch theo tiêu chuẩn quốc tế. Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, đầu tư Cảng hàng không Vân Phong, đầu tư sân bay Thành Sơn thành Cảng hàng không lưỡng dụng.

Đầu tư đồng bộ hạ tầng Khu Kinh tế Vân Phong; thành lập khu kinh tế ven biển phía Nam của tỉnh khi đủ điều kiện theo quy định; đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư hạ tầng KCN Dốc Đá Trắng; thu hút đầu tư hạ tầng các KCN, CCN theo quy hoạch được duyệt, nhất là KCN tại Ninh Xuân, Ninh Diêm,... Tập trung phát triển hạ tầng tiếp giáp với các khu công nghiệp tiềm năng, nhất là hạ tầng giao thông kết nối vào các khu công nghiệp. Đầu tư, xây dựng hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu phát triển đột phá kinh tế - xã hội. Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng truyền tải, kết nối lưới điện quốc gia với hệ thống trạm 500KV, 220KV. Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị hạ tầng để trung ương triển khai thực hiện dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2, phân đấu hoàn thành và đưa vào vận hành theo đúng kế hoạch của Trung ương. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu, các công trình thủy lợi phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới như: Sửa chữa, nâng cấp Hồ Đá Bàn; Hồ chứa nước Sông Bung; Hồ chứa nước Sông Cạn; Hệ thống kênh tưới sông Than; Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu.

Hoàn thiện hệ thống quy hoạch tỉnh. Tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để phù hợp với ranh giới, không gian phát triển, chiến lược phát triển của tỉnh sau hợp nhất. Mở rộng không gian phát triển kinh tế, xã hội, tiến tới mở rộng trung tâm hành chính Nha Trang - Cam Lâm. Quản lý chặt chẽ và tổ chức triển khai hiệu quả các quy hoạch gắn với huy động và khai thác các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh liên kết vùng, mở rộng và cơ cấu lại không gian phát triển phù hợp với hệ thống hành chính mới. Phát huy các thế mạnh, nhất là thế mạnh về biển, du lịch để phối hợp, gắn kết với các địa phương trong và ngoài vùng, nhất là trong xúc tiến đầu tư, thương mại, kết nối du lịch, phát triển các cụm liên kết ngành, liên tỉnh, liên vùng. Tích cực, chủ động mở rộng, nâng tầm quan hệ kinh tế của tỉnh với các địa phương nước ngoài, các tập đoàn kinh tế, tổ chức tài chính quốc tế nhằm phát huy tối đa nội lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

4. Đẩy mạnh thực hiện đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW

Phát triển tiềm lực, hạ tầng cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đến năm 2030 phấn đấu Khánh Hòa thuộc nhóm

10 tỉnh/thành phố dẫn đầu trong cả nước. Tập trung các nhóm lĩnh vực có thế mạnh: Hải dương học, công nghệ đại dương, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vắc xin và sinh phẩm y tế, năng lượng, công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, Internet vạn vật,...), ứng dụng công nghệ số vào dịch vụ, du lịch, đô thị, nông nghiệp công nghệ cao. Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

Tập trung nguồn lực cho nghiên cứu, ứng dụng thành tựu mới của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất lao động, chất lượng, giá trị sản phẩm, nhất là các sản phẩm có thế mạnh của tỉnh; hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ các sản phẩm hàng hóa, thương hiệu; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ; phát triển thị trường khoa học và công nghệ; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ. Phấn đấu đến năm 2030, tỉ lệ doanh nghiệp sản xuất có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương.

Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, nền tảng ứng dụng thông minh cho chính quyền số hiện đại phục vụ cho tất cả người dân và doanh nghiệp. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu tỉnh, cơ sở dữ liệu các ngành. Khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sàn giao dịch dữ liệu. Đến năm 2030, tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp trên 85%, tỉ lệ dân số được phủ sóng mạng di động tế bào 5G đạt 100%. Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, đào tạo, cập nhật kỹ năng số cho người dân để khai thác tối đa các dịch vụ số.

5. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất và thể chất người học

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 03/10/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về “Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045”. Phát triển hệ thống giáo dục mở, đảm bảo công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phục vụ học tập suốt đời, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đến năm 2030, phấn đấu 100% giáo viên các cấp đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục 2019; 25% giáo viên, cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ; có ít nhất 05 giáo viên, cán bộ quản lý tham gia nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%, có đầy đủ các phòng chức năng theo quy định; có trên 70% trường mầm non công lập và ít nhất 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Đổi mới mô hình trường chuyên, mở rộng các lớp chuyên khối

STEM/STEAM. Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học đạt chuẩn khu vực và quốc tế; đầu tư nâng cấp Trường đại học Nha Trang thành Đại học vùng. Thu hút một số trường Đại học lớn, có uy tín trong nước mở cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thích ứng với nhu cầu của thị trường lao động và nhu cầu nguồn nhân lực ở những ngành nghề mới, ngành nghề cần bổ sung theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường hợp tác, xã hội hóa, đa dạng hóa liên kết đào tạo; phát triển học liệu số, học máy; thực hiện hiệu quả các chính sách đào tạo và thu hút nguồn nhân lực. Có cơ chế, chính sách đặc biệt để phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; chú trọng thu hút các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước, nhất là các ngành khoa học cơ bản và các lĩnh vực đặc biệt quan trọng. Phát triển hài hòa giáo dục và đào tạo giữa các vùng, ưu tiên vùng miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, các đối tượng chính sách.

6. Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam; quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân

Xây dựng và lan tỏa hệ giá trị con người Khánh Hoà với phẩm chất: hiền hoà, hiếu khách nghĩa tình và năng động. Xây dựng giá trị vùng đất Khánh Hoà với các đặc trưng: thiên nhiên tươi đẹp - văn hoá đa dạng - xã hội văn minh - Nhân dân hạnh phúc. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá. Chủ động, tích cực hợp tác, quảng bá các giá trị văn hóa của địa phương. Huy động mọi nguồn lực xây dựng và phát triển văn hoá, con người; phấn đấu mức chi cho văn hoá cao hơn mức chi trung bình trong cả nước trong tổng chi ngân sách của tỉnh; xây dựng, phát triển nguồn nhân lực văn hóa, nhất là nguồn nhân lực văn hóa, nghệ thuật truyền thống. Phát triển mạnh các ngành công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa.

Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền, giữa các tầng lớp nhân dân; chú trọng phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bảo tồn và phát huy tốt giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là giá trị các di sản văn hóa tiêu biểu tầm vóc quốc gia, quốc tế. Xây dựng văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa khởi nghiệp sáng tạo và đạo đức doanh nhân. Phát triển con người Khánh Hoà tự chủ, tự tin, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng tỉnh Khánh Hoà ngày càng phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Xây dựng hệ thống y tế công bằng, hiện đại, chất lượng, hiệu quả bền vững, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Phát triển y học cổ truyền, kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại, phát triển đồng bộ từ tuyến tỉnh đến cơ sở theo hướng phát triển cân đối, hài hòa giữa công tác khám chữa bệnh với y tế dự phòng....

nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế có năng lực chuyên môn và chuyên sâu. Có chính sách để đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế, thích ứng với già hóa dân số; phân đầu tỷ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống, mức sinh thay thế là 2,1 con/phụ nữ. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 96% dân số vào năm 2026, đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ. Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân.

Tiếp tục đổi mới, thực hiện bảo đảm an sinh xã hội theo hướng toàn diện, hiệu quả, bao trùm và bền vững. Triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nhất là chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, giảm nghèo bền vững, chăm sóc và trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em; làm tốt công tác bình đẳng giới. Đẩy mạnh giải quyết việc làm gắn với nâng cao thu nhập cho người lao động thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, nâng cao tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Đến năm 2030, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 60%. Đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội đồng bộ trong các khu kinh tế, khu công nghiệp (nhà ở, trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa...) để đảm bảo an sinh cho người lao động.

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; nâng số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số. Ưu tiên bố trí nguồn lực để ổn định các điểm dân cư và xây dựng các mô hình sản xuất, góp phần cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, phù hợp với tập quán sinh hoạt, sản xuất của đồng bào dân tộc. Quán triệt sâu sắc, đầy đủ những quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; vận động tổ chức, tín đồ tôn giáo đồng hành cùng dân tộc, xây dựng cuộc sống “tốt đời đẹp đạo”; tăng cường công tác quản lý, bảo đảm an ninh tôn giáo; ngăn chặn kịp thời các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi gây bức xúc trong xã hội, chia rẽ Nhân dân, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo.

7. Quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, khoáng sản quan trọng; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Quản lý, bảo vệ chặt chẽ, khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên. Nâng cao chất lượng quy hoạch sử dụng đất; hoàn thiện đồng bộ dữ liệu đất đai. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, ngăn chặn ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học, duy trì cân bằng sinh thái; thúc đẩy chương trình bảo tồn quỹ gen

và xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học...; giảm thiểu chất thải nhựa, ô nhiễm chất thải nhựa; xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề.

Nâng cao năng lực dự báo, chủ động phòng, chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại và đảm bảo an toàn tính mạng cho Nhân dân; bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước. Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng, nhất là vùng ven biển, cửa sông, khu vực đồi núi có nguy cơ sạt lở. Bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển, ven biển, góp phần tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia²; tiếp tục bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học tại Vườn quốc gia Phước Bình, Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa, Khu dự trữ thiên nhiên Đầm Nại..., gắn với phát triển du lịch sinh thái, nghiên cứu khoa học và tham quan, trải nghiệm phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

8. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển

Quán triệt, triển khai và thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, nâng cao chất lượng, sức mạnh tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh, góp phần xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Tăng cường đầu tư nguồn lực quốc phòng, an ninh, xây dựng các công trình quốc phòng có tính lưỡng dụng cao và hiện đại, đảm bảo đủ khả năng giữ vững khu vực phòng thủ, ưu tiên công trình phòng thủ ven biển, đảo, địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh. Xây dựng đặc khu Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước, là pháo đài vững chắc bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh, các vấn đề trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, mất an ninh, trật tự từ sớm, từ xa. Chủ động tấn công trấn áp các loại tội phạm, triệt phá các băng nhóm tội phạm nguy hiểm, có tổ chức, có yếu tố nước ngoài, tội phạm sử dụng công nghệ cao, làm giảm số vụ phạm pháp hình sự trên mức bình quân giảm của cả nước; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa cháy, nổ, giảm thiểu tai nạn giao thông; đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Đề án 06.

9. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển của tỉnh

²Khu bảo tồn biển Vịnh Nha Trang, Khu bảo tồn biển Núi Chúa; Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại: vịnh Vân Phong, vùng biển Cam Lâm – Cam Ranh, Vịnh Phan Rang

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân. Tiếp tục củng cố và phát triển các mối quan hệ hợp tác, hữu nghị có chọn lọc theo hướng đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững, hiệu quả, tạo ra sự tin cậy lẫn nhau. Duy trì quan hệ với các đối tác truyền thống như Lào, Campuchia; đồng thời nghiên cứu thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài trên các lĩnh vực ưu tiên của địa phương, đặc biệt đẩy mạnh quan hệ hợp tác hữu nghị ở cấp địa phương với các thị trường trọng điểm, thị trường lớn như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga, Singapore, Thái Lan, Hoa Kỳ, EU, Úc, Canada...; đẩy mạnh khai thác các thị trường tiềm năng như Ấn Độ, Trung Á, Đông Âu, Bắc Âu, Trung Đông - Châu Phi...

Đẩy mạnh ngoại giao toàn diện phục vụ phát triển, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ. Tăng cường hoạt động ngoại giao kinh tế; tận dụng hiệu quả các thỏa thuận, hợp tác quốc tế, nhất là các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới; đẩy mạnh kết nối, tranh thủ sự hỗ trợ kết nối kêu gọi đầu tư qua các kênh ngoại giao, tham tán Việt Nam tại các nước, các tổ chức tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư nước ngoài. Thúc đẩy hình thành và triển khai hiệu quả các khuôn khổ hợp tác, liên kết song phương và đa phương trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ mới; thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, triển khai toàn diện và mạnh mẽ hơn công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Nâng cao hiệu quả của ngoại giao văn hoá; chú trọng các hoạt động quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng.

10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Tiếp tục hoàn thiện việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; đảm bảo tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân; đảm bảo dân chủ công khai trong thảo luận, chất vấn; thực hiện tốt tiếp xúc, giải quyết kiến nghị của cử tri, công tác giám sát, thẩm tra của hội đồng nhân dân, các ban của hội đồng nhân dân và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp; phối hợp tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định.

- Triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá hàng năm; tiếp tục triển khai toàn diện đề án vị trí việc làm và bộ công cụ đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công tác (KPI) để tạo bước chuyển biến thực chất, khách quan trong đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

- Xây dựng chính quyền vững mạnh, thân thiện. Tiếp tục cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội. Phấn đấu đến năm 2030, Khánh Hòa thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước về xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS).

UBND tỉnh Khánh Hòa kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: lãnh đạo, TH;
- Lưu: VT, HP, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên